CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

maint.pb_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

THỎA THUẬN KHUNG
SỐ: 01/TTK-ĐPG-ARV

Về việc cung cấp thuốc gói thầu: Cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá nguồn bảo hiểm y tế năm 2024-2025 (đợt 2)

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-BYT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1754/QĐ-BYT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ thực hiện mua sắm thuốc có hoạt chất Tenofovir disoproxil fumarate, Lamivudin, Efavirenz;

Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-BYT ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao đầu mối thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ của Đơn vị mua sắm tập trung cấp Quốc gia, đàm phán giá cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;

*Căn cứ Quyết định số 2448/QĐ-BYT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá nguồn bảo

hiểm y tế năm 2024-2025 (đợt 2) do Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-TTMS ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc quốc gia về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu "Cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá nguồn bảo hiểm y tế năm 2024-2025 (đợt 2)";

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-TTMS ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt Danh sách các thuốc đáp ứng kỹ thuật đối với các nhà thầu có tư cách hợp lệ, đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm và có các thuốc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu "Cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá nguồn bảo hiểm y tế năm 2024-2025 (đợt 2)";

Căn cứ Quyết định 03/QĐ-TTMS ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá nguồn bảo hiểm y tế năm 2024-2025 đợt 2;

Căn cứ Thông báo số 224/TB-BYT ngày 20/02/2025 của Bộ Y tế về thông báo kết luận của đồng chí Lê Đức Luận, Thứ trưởng Bộ Y tế tại cuộc họp ngày 12/02/2025 về tình hình cung ứng, sử dụng thuốc Avonza trúng thầu thuốc kháng HIV thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế tại tờ trình số 11/TTr-TTMS ngày 13/3/2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về xử lý tình huống trong đàm phán giá thuốc Tenofovir disoproxil fumarate; Lamivudin; Efavirenz 300mg; 300mg; 400mg điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ biên bản làm việc ngày 20/3/2025 giữa Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia và của Công ty TNHH Dược phẩm MedX;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-TTMS ngày 21/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc tạm dừng hoàn thiện Thỏa thuận khung Gói thầu Cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá nguồn bảo hiểm y tế năm 2024-2025 (đợt 2) đối với Công ty TNHH Dược phẩm MedX

Căn cứ biên bản làm việc ngày 21/3/2025 giữa Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia và của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha về việc thương thảo, hoàn thiện Thỏa thuận khung gói thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá nguồn bảo hiểm y tế năm 2024-2025 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTMS ngày 21/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói

thầu Cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá nguồn bảo hiểm y tế năm 2024-2025 (đợt 2);

Căn cứ Thư chấp thuận Hồ sơ đề xuất và trao thỏa thuận khung số 371/TTMS-NVD ngày 24/3/2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 269/DPCDP-2025 ngày 24/3/2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha về việc phúc đáp thư chấp thuận HSĐX.

Hôm nay, ngày 24 tháng 03 năm 2025, tại Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung:

- Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (sau đây viết tắt là Trung tâm MSTTQG)
- Đại diện: Ông Lê Thành Công
- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm MSTTQG
- Địa chỉ: 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 024 62732383

II. Nhà thầu cung cấp thuốc:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
- Mã số thuế: 0300483319
- Đại diện: BS. Bùi Hữu Hiền
- Chức vụ: Tổng Giám Đốc
- Địa chỉ công ty: 262L Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 02838.658.638

Hai bên thống nhất ký kết Thoả thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên toàn quốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá nguồn bảo hiểm y tế năm 2024-2025 (đợt 2) như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp trong giai đoạn 01 là mặt hàng thuốc trúng thầu theo Quyết định 63/QĐ-TTMS ngày 21/03/2025 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá nguồn bảo hiểm y tế năm 2024-2025 (đợt 2) với số lượng của từng mặt hàng phân bổ cho các cơ sở y tế trên toàn quốc *(chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo)*.

- Trước khi hết hiệu lực Thỏa thuận khung tối thiểu 03 tháng, Trường hợp Trung tâm MSTTQG đề nghị nhà thầu tiếp tục cung ứng giai đoạn 02 cho 03 đợt tiếp theo/09 tháng (chi tiết tại phụ lục III kèm theo), nhà thầu đảm bảo cung ứng cho cơ sở y tế với mức giá quy định tại Điều 4 Thỏa thuận khung này.

- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu ký hợp đồng với các cơ sở y tế trên toàn quốc.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Thời gian bắt đầu cung ứng đợt 1 tới các cơ sở y tế: Bắt đầu từ ngày 08/5/2025. Nhà thầu được cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế để sử dụng trước ngày 08/5/2025 nếu nhà thầu có khả năng cung ứng.

- Nhà thầu giao hàng 03 đợt cho cơ sở y tế trong thời gian 9 tháng và trong thời gian hiệu lực của thỏa thuận khung. Cơ sở y tế dự trù số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng nhưng tối đa không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được được đơn đặt hàng (bản giấy hoặc bản điện tử) từ cơ sở y tế. Cơ sở y tế có thể dự trù hàng đột xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh. Trường hợp đặc biệt, nhà thầu cung ứng theo yêu cầu của Cục Phòng, chống HIV/AIDS và cơ quan đầu mối Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được giao tại kho của cơ sở y tế trên toàn quốc theo danh mục các cơ sở y tế tại phụ lục đính kèm.

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ đề xuất của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, cơ sở y tế quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên, phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ đề xuất của Nhà thầu và được Bộ Y tế phê duyệt. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, biên bản giao nhận thuốc (ghi rõ nguồn thuốc, hạn dùng của thuốc) và hoá đơn bán hàng khi giao hàng.

- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến nơi ký hợp đồng hoặc nơi nhận theo danh sách. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến

nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v.., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc "Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP" mà nhà thầu đã đạt được.

3.2. Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

- Thanh lý hợp đồng: Cơ sở y tế và nhà thầu thực hiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật, các điều khoản trong văn bản thỏa thuận khung, hợp đồng đã ký và các văn bản của Bộ Y tế (nếu có).

- Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn và Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

4. Mức giá trần tương ứng với từng loại hàng hóa

- Đơn giá thuốc trong hợp đồng mua sắm hàng hoá được ký kết giữa nhà thầu với các cơ sở y tế không vượt quá giá trúng thầu tại Quyết định số 63/QĐ-TTMS ngày 21/03/2025 của Giám đốc Trung tâm MSTTTQG và thỏa thuận khung này

- Trường hợp nhà thầu tham gia đấu thầu tập trung có giá trúng thầu thuốc thấp hơn giá đàm phán thì nhà thầu điều chỉnh bằng giá đấu thầu tập trung và nếu nhà thầu khác trúng thầu đấu thầu tập trung có giá thấp hơn thì các bên tiến hành thương thảo lại.

5. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ yêu cầu.

6. Trách nhiệm của nhà thầu trong việc cung cấp hàng hóa

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký kết thỏa thuận khung với Trung tâm MSTTQG, nhà thầu có trách nhiệm ký kết hợp đồng theo số lượng của mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế và tổng hợp gửi 01 bản hợp đồng về Cơ quan đầu mối Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố tương ứng với các cơ sở y tế; và gửi bản scan hợp đồng đã ký về Cục Phòng, chống HIV/AIDS và Trung tâm MSTTQG.

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không cao hơn giá trúng thầu hoặc đơn giá điều chỉnh (nếu có) thông qua đàm

phán giá đã được Giám đốc Trung tâm MSTTQG phê duyệt. đặc biệt đối các cơ sở y tế tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa nếu bị phản ánh không cung ứng tới các cơ sở y tế thì bị xử lý phạt hợp đồng và ghi nhận lỗi chậm cung ứng theo quy định.

- Đảm bảo duy trì lượng thuốc tồn kho hàng tháng để cung ứng cho các cơ sở y tế trên toàn quốc ít nhất 01 tháng.

- Thực hiện ký hợp đồng/phụ lục hợp đồng với cơ sở y tế và cung ứng thuốc theo yêu cầu điều tiết của Cục Phòng, chống HIV/AIDS hoặc cơ quan đầu mối Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

- Bên được đại diện pháp luật ủy quyền ký kết, thực hiện hợp đồng với các cơ sở y tế được phân bổ tại các tỉnh, thành phố, cụ thể như sau:

+ Đối với các cơ sở y tế được phân bổ tại các tỉnh/thành phố: Thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Cao Bằng, tỉnh Hà Nam, tỉnh Điện Biên, tỉnh Lai Châu, tỉnh Lào Cai, tỉnh Hải Dương, tỉnh Thái Bình, tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Yên Bái, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Hà Giang, tỉnh Nam Định, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thanh Hóa.

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA HÀ NỘI

- Địa chỉ Chi nhánh: 16 ÔC2/ No Khu đô thị Nam Trung Yên, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- Điện thoại ký kết hợp đồng: 0243.8314058
- Người đại diện ký hợp đồng: Ds. Hoàng Ngọc Trường
- Chức vụ: Giám Đốc chi nhánh
- Số giấy Ủy quyền: 160-2024/UQ-CDP-CNHN ký ngày 03/05/2024; 160A-2024/UQ-CDP-CNHN ký ngày 03/05/2024.

+ Đối với các cơ sở y tế được phân bổ tại các tỉnh, thành phố: Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh.

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA HẢI PHÒNG

- Địa chỉ Chi nhánh: Số 18 lô 11B Trần Văn Giang, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại Chi nhánh: 0225.3569367
- Người đại diện ký hợp đồng: Nguyễn Ngọc Tú
- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh
- Số giấy Ủy quyền: 175 – 2025/UQ-CDP-HP ký ngày 24/03/2025

+ Đối với các cơ sở y tế được phân bổ tại các tỉnh, thành phố: tỉnh Nghệ An, tỉnh Quảng Bình.

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA VINH

- Địa chỉ Chi nhánh: số 182 Thăng Long, xóm 14, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Điện thoại ký kết hợp đồng: 02383.595.277
- Người đại diện ký hợp đồng: Bà Trần Thị Thu Hà
- Chức vụ: Giám Đốc chi nhánh
- Số giấy Ủy quyền: 178 – 2025/UQ-CDP-VI ký ngày 24/03/2025

+ Đối với các cơ sở y tế được phân bổ tại các tỉnh, thành phố: tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Thừa Thiên Huế, Tỉnh Quảng Trị, thành phố Đà Nẵng.

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA MIỀN TRUNG

- Địa chỉ Chi nhánh: Đường số 2, Khu CN Hòa Khánh, P. Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.
- Điện thoại ký kết hợp đồng: 02363.759.455
- Người đại diện ký hợp đồng: Ds. Võ Văn Tiên
- Chức vụ: Giám Đốc chi nhánh
- Số giấy Ủy quyền: 179 – 2025/UQ-CDP-MT ký ngày 24/03/2025

+ Đối với các cơ sở y tế được phân bổ tại các tỉnh, thành phố: tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đăk Nông, tỉnh Gia Lai, tỉnh Kon Tum, tỉnh Khánh Hoà, tỉnh Phú Yên.

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA TÂY NGUYÊN

- Địa chỉ Chi nhánh: 24 Nguyễn Trác, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.
- Điện thoại ký kết hợp đồng: 0262 3843 446 - 3957 557
- Người đại diện ký hợp đồng: Ông Đinh Quang Thịnh
- Chức vụ: Quyền Giám Đốc chi nhánh
- Số giấy Ủy quyền: 177 – 2025/UQ-CDP-TN ký ngày 24/03/2025

+ Đối với các cơ sở y tế được phân bổ tại các tỉnh, thành phố: tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, tỉnh Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long.

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA CẦN THƠ

- Địa chỉ Chi nhánh: 132A Nguyễn Văn Cừ nối dài, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Điện thoại ký kết hợp đồng: 0292 3899099
- Người đại diện ký hợp đồng: Ds. Trần Thị Thu Cúc
- Chức vụ: Giám Đốc chi nhánh
- Số giấy Ủy quyền: 176/2025/UQ-CDP-CN.CT và 176A/2025/UQ-CDP-CN.CT ký ngày 24/03/2025

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương VI và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII và nội dung của Bản cam kết nhà thầu đã nộp được nêu trong Hồ sơ yêu cầu.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu thuốc đã giao đến các cơ sở y tế vào phần mềm

HMED để phối hợp giám sát thực hiện cung ứng.

- Báo cáo kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo hướng dẫn của Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

- Thông tin kế hoạch nhập khẩu thuốc nhằm đảm bảo việc cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc theo tiến độ hàng tháng và hàng quý đến Cục Phòng, chống HIV/AIDS và Trung tâm MSTTQG.

7. Trách nhiệm của cơ sở y tế

- Cơ sở y tế có trách nhiệm căn cứ Thỏa thuận khung và các quy định về đấu thầu để hoàn thiện và ký hợp đồng cung cấp thuốc với Nhà thầu trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hình thức chuyển phát...) trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ký Thỏa thuận khung theo danh mục, số lượng chủng loại với giá không vượt quá giá trúng thầu trong kết quả đàm phán giá đã được phê duyệt và thỏa thuận khung này.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 9 tháng và trong thời gian hiệu lực của thỏa thuận khung.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 9 tháng và trong thời gian hiệu lực của thỏa thuận khung.

- Thanh toán và thanh lý hợp đồng với nhà thầu cung ứng thuốc theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.

- Báo cáo Trung tâm MSTTQG trong trường hợp nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không ký hợp đồng.

- Cập nhật chi phí khám chữa bệnh, quyết toán kinh phí thuốc được mua từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm y tế.

- Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất để tiếp nhận, bảo quản, quản lý, sử dụng thuốc trong công tác khám chữa bệnh, có trách nhiệm thanh toán kịp thời và thanh lý hợp đồng theo quy định.

- Đảm bảo thực hiện tối thiểu 80% giá trị của từng phần trong hợp đồng đã ký kết. Trường hợp cơ sở y tế không thực hiện tối thiểu 80% giá trị của từng phần trong hợp đồng đã ký kết thì người đứng đầu cơ sở y tế phải báo cáo, giải trình lý do với người có thẩm quyền.

- Thực hiện điều tiết, báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế và hướng dẫn của Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

8. Trách nhiệm của cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh

- Quản lý tình hình sử dụng thuốc điều trị HIV/AIDS của các cơ sở y tế trên địa bàn.

- Thực hiện điều tiết, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế và hướng dẫn của Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

9. Trách nhiệm của Cục Phòng, chống HIV/AIDS (nay là Cục Phòng

bệnh):

- Chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố và cơ sở y tế thực hiện việc lập kế hoạch nhu cầu sử dụng, báo cáo tình hình sử dụng và điều tiết thuốc kháng HIV.

- Thực hiện việc điều tiết theo quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024.

- Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trong trường hợp nhà thầu không cung ứng thuốc đủ và đúng thời hạn theo kế hoạch tiếp nhận của cơ sở y tế sau khi nhận được thông báo từ Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm MSTTQG giám sát tình hình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng cung ứng thuốc kháng HIV.

Trường hợp nhà thầu không cung ứng thuốc đủ và đúng thời hạn theo kế hoạch tiếp nhận của cơ sở y tế: Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo từ cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, Cục Phòng, chống HIV/AIDS thông báo cho Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia để kiểm tra, đôn đốc nhà thầu cung cấp thuốc cho cơ sở y tế.

10. Trách nhiệm của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế, trang thông tin điện tử của Trung tâm.

- Trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày ký văn bản thỏa thuận khung, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia có trách nhiệm gửi văn bản thỏa thuận khung và quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho Cục Phòng, chống HIV/AIDS và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Phối hợp giám sát, quản lý tình hình cung ứng thuốc kháng HIV từ nguồn bảo hiểm y tế của nhà thầu để đảm bảo việc cung ứng đầy đủ, kịp thời và đúng tiến độ theo quy định tại thỏa thuận khung.

- Phối hợp xử lý vi phạm của nhà thầu theo quy định đồng thời thông báo cho Cục Phòng, chống HIV/AIDS trong trường hợp nhà thầu không có khả năng cung cấp thuốc cho cơ sở y tế.

- Phối hợp với Nhà thầu và Cục Phòng, chống HIV/AIDS để giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình cung cấp thuốc tại cơ sở y tế (nếu có).

- Hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định trong hồ sơ đề xuất hoặc trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo đảm thực hiện hợp đồng và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Thông báo mức giá sau điều chỉnh và thời gian áp dụng giá điều chỉnh khi có kết quả lựa chọn nhà thầu đến Cục Phòng, chống HIV/AIDS để hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện (nếu có).

11. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc;

- Các bên thống nhất thỏa thuận lại trong trường hợp:

(1) Sửa đổi, bổ sung các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung;

(2) Việc thực hiện Thỏa thuận khung ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng và hiệu quả kinh tế của gói thầu.

Việc thỏa thuận lại không thành công thì được hiểu chấm dứt Thỏa thuận khung.

- Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, trường hợp có phát sinh, vướng mắc thì các bên liên quan có văn bản phản ánh về Trung tâm MSTTTQG để phối hợp giải quyết.

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 10 tháng, có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Thỏa thuận khung được gia hạn hiệu lực trong trường hợp Trung tâm MSTTQG đề nghị nhà thầu tiếp tục cung ứng giai đoạn 02.

- Thỏa thuận khung tự động chấm dứt kể từ ngày thỏa thuận khung này hết hiệu lực.

12. Xử phạt do vi phạm

Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện như sau:

+ Nếu đến ngày 23/5/2025, nhà thầu không có thuốc để cung ứng cho các cơ sở y tế, Trung tâm MSTTQG chấm dứt thực hiện thỏa thuận khung với nhà thầu, đồng thời nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng.

+ Đối với nhà thầu: Mức khấu trừ: 0,1%/ngày đối với nội dung công việc chậm thực hiện; Tổng mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị đơn đặt hàng giao chậm. Việc xác định mức độ vi phạm cung ứng do cơ sở y tế và nhà thầu thỏa thuận trong hợp đồng.

+ Trường hợp nhà thầu thực hiện gói thầu vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, cung ứng hàng hóa chậm, gián đoạn, không đáp ứng tiêu chí kỹ thuật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu thì cơ sở y tế xem xét, quyết định chấm dứt Hợp đồng với nhà thầu đó; nhà thầu vi phạm hợp đồng bị coi là không hoàn thành hợp đồng;

Thời gian giao hàng chậm, gián đoạn của nhà thầu dẫn tới việc xem xét, quyết định chấm dứt Hợp đồng được quy định cụ thể trong Hợp đồng với nhà thầu tùy theo tính chất của từng loại thuốc nhưng tối đa không quá 60 ngày.

+ Trường hợp có hơn 03 Hợp đồng của các cơ sở y tế bị chấm dứt hoặc cung cấp gián đoạn trên 05 đơn vị (theo phản ánh cơ sở y tế bằng văn bản hoặc kết quả giám sát thực hiện thỏa thuận khung) trong thời gian 60 ngày mà không có phương án giải quyết thì Trung tâm xem xét, xử lý theo quy định. Trường hợp ảnh hưởng nghiêm trọng đến gói thầu Trung tâm sẽ xem xét, báo cáo người có thẩm quyền để xem xét chấm dứt Thỏa thuận khung.

+ Đối với cơ sở y tế: thanh toán tiền thuốc thuộc danh mục áp dụng hình thức đàm phán giá chậm hơn 90 ngày mà không phải do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu có quyền dừng cung ứng thuốc cho đợt tiếp theo đến cơ sở y tế đó và cơ sở y tế chịu tiền phạt chậm thanh toán tiền với mức lãi suất chậm trả áp dụng dựa theo thời gian chậm trả và số tiền chậm trả. Cơ sở y tế chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra thiếu thuốc cho bệnh nhân vì lý do chậm thanh toán mà không phải do lỗi của nhà thầu.

+ Các hình thức xử phạt khác theo quy định pháp luật về đấu thầu.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia và nhà thầu mỗi bên giữ 02 bản./

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU **TỔNG GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM MUA SẮM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA** **GIÁM ĐỐC**
M.S.D.N: 0300483319 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	BỘ Y TẾ TRUNG TÂM MUA SẮM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA
Bùi Hữu Hiền	**Lê Thành Công**

maintab_Nguyen Thi Mai 04/04/2024 14:51:10

BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM MUA SẮM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nguyen Thi Hai_Nguyen Thi Hai_04/04/2025 14:51:10

PHỤ LỤC I: DANH MỤC THUỐC ĐƯỢC PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Thỏa thuận khung số: 01/TTK-ĐPG-ARV ký ngày / 03/2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia)

TT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Số đăng ký	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đường dùng	Hạn dùng	Quy cách đóng gói	Nhà sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine	400mg, 300mg, 300mg	890110141023	Viên nén bao phim	Nhóm 5	Uống	24 tháng	Hộp 1 lọ 90 viên	Macleods Pharmaceuticals Ltd., Ấn Độ	viên	3.979.711	3.580	14.247.365.380
Tổng cộng														14.247.365.380

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300483319 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA * THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Hữu Hiền

ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM MUA SẮM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA
GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ * TRUNG TÂM MUA SẮM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA *

Lê Thành Công

PHỤ LỤC 2: PHẠM VI CHI TIẾT CHO TỪNG CƠ SỞ Y TẾ

(Kèm theo Thỏa thuận khung số: 01/TTK-ĐPG-ARV ký ngày 24/ 3/2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia)

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
1	An Giang	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Long Xuyên	89001	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Long Xuyên	89001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**148.770**	49.530	49.590	49.650
2	An Giang	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Châu Đốc	89002	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Châu Đốc	89002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.680**	1.380	1.440	1.860
3	An Giang	Trung Tâm Y Tế Huyện An Phú	89003	Trung Tâm Y tế huyện An Phú	89003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**34.800**	11.220	10.800	12.780
4	An Giang	Bệnh viện đa khoa khu vực tân châu	89004	BVĐK Khu vực Tân Châu	89004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**116.370**	38.700	38.700	38.970
5	An Giang	TTYTH PHÚ TÂN	89005	TTYT H. Phú Tân	89005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**27.390**	9.570	9.450	8.370
6	An Giang	Trung tâm y tế thị xã Tịnh Biên	89006	Trung tâm y tế thị xã Tịnh Biên	89006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**157.500**	52.650	52.740	52.110
7	An Giang	Trung Tâm Y tế huyện Châu Phú	89008	TTYT H. Châu Phú	89008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**16.290**	4.500	2.700	9.090
8	An Giang	Trung Tâm Y Tế huyện Chợ Mới	89009	TTYT huyện Chợ Mới	89009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**59.430**	19.200	18.000	22.230
9	An Giang	Trung tâm y tế huyện Thoại Sơn	89011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THOẠI SƠN	89011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**14.610**	4.290	3.150	7.170
10	An Giang	Bệnh Viện Đa Khoa trung tâm An Giang	89012	Bệnh Viện Đa Khoa trung tâm An Giang	89012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**23.760**	6.480	3.600	13.680

mẫu 03 - Nguyễn Thị [illegible] 04/04/2025 14:3[illegible]10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
11	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bệnh viện Vũng Tàu	77001	Bệnh Viện Vũng Tàu	77001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**31.140**	9.630	9.660	11.850
12	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bệnh viện Bà Rịa	77003	Bệnh viện Bà Rịa	77003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**67.710**	24.570	23.520	19.620
13	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm y tế Thành phố Vũng Tàu	77004	Trung tâm y tế Thành phố Vũng Tàu	77004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**50.460**	19.050	19.950	11.460
14	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm Y tế huyện Long Đất	77005	Trung tâm Y tế huyện Long Đất	77005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**36.600**	17.790	17.820	990
15	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc	77006	Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc	77006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**14.010**	7.080	1.800	5.130
16	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ	77007	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ	77007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**39.030**	13.470	18.540	7.020
17	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Hòa Bình	95003	Trung tâm Y tế huyện Hòa Bình	95003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.080**	450	450	180
18	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai	95004	Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai	95004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.950**	870	900	180
19	Bạc Liêu	Trung tâm y tế Huyện Hồng Dân	95005	Trung tâm y tế Huyện Hồng Dân	95005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.050**	510	540	
20	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Phước Long	95006	Trung tâm Y tế huyện Phước Long	95006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**630**	270	270	90

maint.pq_Nguyễn Thị Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
21	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Đông Hải	95007	Trung tâm Y tế huyện Đông Hải	95007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.220**	1.050	1.080	90
22	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi	95035	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi	95035	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.020**	300	360	360
23	Bạc Liêu	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu	95079	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu	95079	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**58.170**	18.000	18.000	22.170
24	Bắc Giang	Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang	24008	Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang	24008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.920**	1.590	1.620	1.710
25	Bắc Giang	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	24280	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	24280	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**42.930**	14.490	14.490	13.950
26	Bắc Kạn	Bệnh viện đa khoa tỉnh	06001	Bệnh viện đa khoa tỉnh	06001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**270**	90	90	90
27	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế Huyện Bạch Thông	06003	Trung Tâm Y tế Huyện Bạch Thông	06003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.170**	450	450	270
28	Bắc Kạn	Trung Tâm Y Tế Huyện Chợ Đồn	06004	Trung Tâm Y Tế Huyện Chợ Đồn	06004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.730**	2.010	720	0
29	Bắc Kạn	Trung tâm y tế Huyện Na Rì	06006	Trung tâm y tế Huyện Na Rì	06006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**630**	270	180	180
30	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	06007	TTYT H Chợ Mới	06007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.290**	840	450	

maintcb_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
31	Bắc Kạn	TTYT H Pác Nặm	06031	TTYT H Pác Nặm	06031	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.100**	550	550	0
32	Bắc Kạn	TTYT TP Bắc Kạn	06033	TTYT TP Bắc Kạn	06033	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.700**	900	900	900
33	Bắc Ninh	Trung tâm y tế Thị Xã Quế Võ	27008	Trung tâm y tế Thị Xã Quế Võ	27008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
34	Bến Tre	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	83009	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	83009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**301.200**	105.600	105.600	90.000
35	Bến Tre	Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Tri	83100	Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Tri	83100	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.580**	1.350	1.350	2.880
36	Bến Tre	Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh	83600	Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh	83600	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.420**	1.080	1.080	1.260
37	Bình Dương	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	74001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	74001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.160**	1.800	1.800	1.560
38	Bình Dương	Trung tâm y tế thành phố Thủ Dầu Một	74008	Phòng khám đa khoa - Nhà hộ sinh thuộc Trung tâm y tế thành phố Thủ Dầu Một	74008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**147.900**	49.380	49.500	49.020
39	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An	74028	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An	74028	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**95.040**	32.010	32.400	30.630
40	Bình Dương	Trung tâm Y tế Thành Phố Thuận An	74039	Trung tâm Y tế Thành Phố Thuận An	74039	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**65.610**	13.170	23.400	29.040

maint.pd_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
41	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế Thành phố Bến Cát	74050	Trung Tâm Y Tế Thành phố Bến Cát	74050	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**108.180**	37.080	36.000	35.100
42	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế thành phố Tân Uyên	74066	Trung Tâm Y Tế thành phố Tân Uyên	74066	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**54.240**	18.540	18.000	17.700
43	Bình Dương	Trung tâm y tế Huyện Phú Giáo	74089	Trung Tâm Y Tế Huyện Phú Giáo	74089	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**8.400**	3.000	3.060	2.340
44	Bình Dương	TTYT Huyện Dầu Tiếng	74102	TTYT Huyện Dầu Tiếng	74102	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**11.400**	3.750	3.600	4.050
45	Bình Dương	Trung tâm y tế Huyện Bắc Tân Uyên	74201	Trung tâm y tế Huyện Bắc Tân Uyên	74201	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	900	270	270	360
46	Bình Dương	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng	74202	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng	74202	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.490**	1.740	1.800	1.950
47	Bình Phước	BVĐK tỉnh Bình Phước	70001	BVĐK tỉnh Bình Phước	70001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**61.260**	15.930	16.020	29.310
48	Bình Phước	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Chơn Thành	70008	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Chơn Thành	70008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**32.870**	10.770	10.800	11.300
49	Bình Thuận	Trung tâm Y tế Tánh Linh	60013	Trung tâm y tế Tánh linh	60013	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.060**	2.160	1.650	2.250
50	Bình Thuận	Trung Tâm Y Tế Quân Dân Y Huyện Phú Quý	60016	Trung Tâm Y Tế Quân Dân Y Huyện Phú Quý	60016	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.680**	840	840	0

maint.pb_Nguyễn Thị Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
51	Bình Thuận	Trung tâm Y tế Hàm Tân	60019	Trung tâm y tế Hàm Tân	60019	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	4.920	1.560	1.440	1.920
52	Bình Thuận	Trung Tâm Kiểm soát Bệnh Tật tỉnh Bình Thuận	60167	Trung Tâm Kiểm soát Bệnh Tật tỉnh Bình Thuận	60167	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	74.400	23.640	24.390	26.370
53	Bình Thuận	Trung tâm y tế huyện Đức Linh	60214	Trung tâm y tế huyện Đức Linh	60214	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.250	930	900	420
54	Bình Thuận	Trung tâm Y tế Thị xã La Gi	60170	Trung tâm y tế La Gi	60170	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.250	400	400	450
55	Bình Thuận	Trung Tâm Y tế Bắc Bình	60171	Trung tâm y tế Bắc Bình	60171	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.850	2.820	2.880	3.150
56	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	96001	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	96001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	510	180	180	150
57	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau	96002	Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau	96002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	5.760	2.880	2.880	
58	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời	96014	Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời	96014	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	10.830	3.570	3.600	3.660
59	Cao Bằng	TTYT Thành Phố Cao Bằng	04001	TTYT Thành Phố Cao Bằng	04001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	960	450	450	60
60	Cao Bằng	Trung tâm Y tế huyện Nguyên Bình	04007	Trung tâm Y tế huyện Nguyên Bình	04007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	450	90	90	270

maint.pb_Nguyễn Thị Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
61	Cao Bằng	TTYT huyện Hạ Lang	04011	TTYT huyện Hạ Lang	04011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**330**	90	90	150
62	Cần Thơ	Bệnh viện Quân Y 121	92002	Bệnh viện Quân Y 121	92002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.080**	360	360	360
63	Cần Thơ	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ	92004	Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	92004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.540**	1.920	1.920	2.700
64	Cần Thơ	Trung tâm Y tế quận Bình Thủy	92005	Trung tâm Y tế quận Bình Thủy	92005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
65	Cần Thơ	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	92006	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	92006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.080**	360	360	360
66	Cần Thơ	Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn	92007	Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn	92007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**810**	270	270	270
67	Cần Thơ	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Thốt Nốt	92010	Bệnh viện Đa Khoa quận Thốt Nốt	92010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.450**	1.050	1.050	1.350
68	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế quận Thanh Khê	48004	Trung tâm Y tế quận Thanh Khê	48004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**7.080**	2.250	2.070	2.760
69	Đà Nẵng	Bệnh viện Da Liễu thành phố Đà Nẵng	48013	Bệnh viện Da Liễu thành phố Đà Nẵng	48013	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**12.600**	4.500	4.500	3.600
70	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế huyện Hòa Vang	48128	Trung tâm Y tế huyện Hòa Vang	48128	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.900**	2.250	2.250	2.400

mamtnb_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
71	Đắk Lắk	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	66242	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	66242	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	15.360	4.920	4.950	5.490
72	Đắk Nông	Trung tâm Y tế huyện Cư Jút	67011	Trung tâm Y tế H.Cư Jút	67011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	270	270	270
73	Điện Biên	Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ	11002	Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ	11002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.880	990	990	900
74	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Điện Biên	11011	Trung tâm y tế huyện Điện Biên	11011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.700	900	900	900
75	Điện Biên	trung tâm y tế điện biên đông	11032	Trung tâm y tế hyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên	11032	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	4.920	1.800	1.800	1.320
76	Điện Biên	Trung tâm y tế thị xã Mường Lay	11045	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Mường Lay	11045	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.700	900	900	900
77	Điện Biên	Trung tâm y tế Huyện Mường Chà	11048	Trung tâm y tế Huyện Mường Chà	11048	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	270	270	270
78	Điện Biên	Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa	11060	Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa	11060	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.080	450	450	180
79	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Nậm Pồ	11061	Trung tâm y tế huyện Nậm Pồ	11061	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
80	Điện Biên	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MƯỜNG NHÉ	11073	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MƯỜNG NHÉ	11073	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	360	90	90	180

maintt8_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
81	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo	11080	Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	11080	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.280**	1.980	1.980	1.320
82	Điện Biên	Trung tâm y tế Huyện Mường Ảng Tỉnh Điện Biên	11082	Trung tâm y tế huyện Mường Ảng	11082	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.340**	1.890	1.890	1.560
83	Điện Biên	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐIỆN BIÊN	11102	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐIỆN BIÊN	11102	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.790**	1.260	900	630
84	Đồng Nai	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	75001	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	75001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
85	Đồng Nai	Trung Tâm Y Tế Huyện Xuân Lộc	75013	Trung tâm y tế Huyện Xuân Lộc	75013	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.080**	360	360	360
86	Đồng Nai	Bệnh Viện Da Liễu tỉnh Đồng Nai	75234	Bệnh Viện Da Liễu tỉnh Đồng Nai	75234	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**540**	180	180	180
87	Đồng Nai	Trung Tâm Y Tế Thành phố Long Khánh	75303	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS thuộc Trung Tâm Y Tế Thành phố Long Khánh	75303	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**9.450**	3.150	3.150	3.150
88	Đồng Nai	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	75308	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	75308	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.700**	900	900	900
89	Đồng Tháp	Trung tâm y tế huyện Tam Nông	87004	Trung tâm y tế huyện Tam Nông	87004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.650**	450	450	750
90	Đồng Tháp	Trung tâm y tế huyện Lấp Vò	87005	Trung tâm y tế huyện Lấp Vò	87005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450

Vnpt.pb_Nguyen Thi Mai_01/07/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
91	Đồng Tháp	Trung tâm Y tế tế huyện Thanh Bình	87010	Trung tâm y tế Huyện Thanh Bình	87010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	450	180	180	90
92	Đồng Tháp	bv đa khoa đồng tháp	87012	Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp	87012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	7.770	2.610	2.700	2.460
93	Đồng Tháp	BVĐK Sa Đéc	87014	BVĐK Sa Đéc	87014	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.440	450	450	540
94	Đồng Tháp	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	87015	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	87015	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	29.400	9.630	9.900	9.870
95	Đồng Tháp	Trung tâm y tế huyện Tháp Mười	87183	Trung tâm y tế huyện Tháp Mười	87183	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.280	450	450	1.380
96	Gia Lai	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	64001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	64001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	6.120	1.890	1.890	2.340
97	Gia Lai	TTYT huyện Phú Thiện	64041	TTYT huyện Phú Thiện	64041	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	7.020	2.250	2.250	2.520
98	Gia Lai	Trung tâm y tế thị xã An Khê	64250	Trung tâm y tế thị xã An Khê	64250	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.070	2.670	2.700	2.700
99	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa Vị Xuyên	02005	BVĐK Vị Xuyên	02005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	720	270	270	180
100	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Quản Bạ	02009	BVĐK H. Quản Bạ	02009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.440	450	450	540

maint.pb_Nguyễn Thị Mai_01/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
101	Hà Giang	Bệnh Viện Đa khoa Huyện Đồng Văn	02011	BVĐK H. Đồng Văn	02011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
102	Hà Giang	BVĐK huyện Mèo Vạc	02012	BVĐK H. Mèo Vạc	02012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.530	450	450	630
103	Hà Nam	Trung tâm y tế huyện Kim Bảng	35004	Trung tâm y tế huyện Kim Bảng	35004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	12.060	2.430	2.430	7.200
104	Hà Nam	Trung tâm y tế huyện Thanh Liêm	35022	Trung tâm y tế huyện Thanh Liêm	35022	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.100	2.700	2.700	2.700
105	Hà Nam	Trung tâm y tế thị xã Duy Tiên	35036	Trung tâm y tế thị xã Duy Tiên	35036	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.240	1.080	1.080	1.080
106	Hà Nam	Trung tâm Y tế huyện Bình Lục	35046	Trung tâm Y tế huyện Bình Lục	35046	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	900	450	450	
107	Hà Nam	Trung tâm y tế huyện Lý Nhân	35064	Trung tâm y tế huyện Lý Nhân	35064	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	5.400	1.800	1.800	1.800
108	Hà Nam	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nam	35155	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nam	35155	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	10.800	3.600	3.600	3.600
109	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	01004	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	01004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	9.060	3.030	2.700	3.330
110	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Đống Đa	01806	Phòng khám đa khoa số 3 trực thuộc trung tâm y tế quận Đống Đa	01021	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	172.530	50.400	41.400	80.730

maint.pt_Nguyễn Thị Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
111	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Ba Đình	01801	Phòng khám đa khoa 50 Hàng Bún (TTYT Quận Ba Đình)	01059	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.490**	660	630	1.200
112	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Tây Hồ	01803	Phòng khám đa khoa trực thuộc Trung tâm y tế quận Tây Hồ	01066	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**720**	360	360	
113	Hà Nội	Trung tâm Y tế Quận Thanh Xuân	01809	Phòng khám đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế quận Thanh Xuân	01074	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.890**	450	450	990
114	Hà Nội	Trung tâm y tế Đông Anh	01811	Phòng khám đa khoa miền Đông (TTYT huyện Đông Anh)	01084	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**13.140**	4.290	4.320	4.530
115	Hà Nội	Trung tâm Y tế Quận Long Biên	01804	Phòng khám Đa khoa Trung tâm (TTYT quận Long Biên)	01092	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**67.680**	20.100	19.800	27.780
116	Hà Nội	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương	01924	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương	01924	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**30.270**	9.000	9.000	12.270
117	Hà Nội	Bệnh Viện Đa Khoa Hà Đông	01816	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	01816	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.920**	270	270	1.380
118	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	01817	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	01817	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.990**	390	1.800	1.800
119	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	01822	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	01822	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
120	Hà Nội	Bệnh Viện Đa Khoa Sơn Tây	01831	Bệnh Viện Đa Khoa Sơn Tây	01831	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**180**	90	90	

maint.pb_Nguyen Thi [illegible] 10/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
121	Hà Nội	Bệnh viện Phổi hà nội	01903	Bệnh viện Phổi Hà Nội	01903	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	45.420	13.170	12.600	19.650
122	Hà Nội	Bệnh viện Bạch Mai	01929	Bệnh viện Bạch Mai	01929	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.280	900	900	480
123	Hải Dương	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương	30341	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương	30341	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.880	900	900	1.080
124	Hải Phòng	Trung tâm Y tế quận Hồng Bàng	31002	Phòng khám đa khoa khu vực Thượng Lý (thuộc Trung tâm Y tế quận Hồng Bàng)	31559	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
125	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền	31003	Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền	31003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	270	270	270
126	Hải Phòng	Trung Tâm Y tế quận Lê Chân	31004	Trung Tâm Y tế quận Lê Chân	31004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.340	660	630	1.050
127	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	31006	Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	31006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	6.210	2.070	2.070	2.070
128	Hải Phòng	Trung Tâm Y Tế Huyện An Dương	31007	Trung Tâm Y Tế Huyện An Dương	31007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.820	810	810	1.200
129	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	31008	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	31008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
130	Hải Phòng	Trung tâm y tế Huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng	31011	Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy Thành Phố Hải Phòng	31011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.410	510	450	450

maint.pd_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
131	Hải Phòng	Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn	31012	Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn	31012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	660	180	180	300
132	Hải Phòng	TTYT Quận Hải An	31020	Trung tâm y tế quận Hải An	31020	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
133	Hải Phòng	Bệnh viện Kiến An	31031	Bệnh viện Kiến An	31031	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
134	Hải Phòng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	31153	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	31153	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
135	Hậu Giang	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Hậu Giang	93105	Phòng khám Điều trị HIV/AIDS thuộc Khoa phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hậu Giang	93105	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	53.340	18.780	17.730	16.830
136	Hậu Giang	TTYT Thành Phố Ngã Bảy	93108	TTYT Thành Phố Ngã Bảy	93108	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	35.910	12.390	11.610	11.910
137	Hòa Bình	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	17001	Bệnh Viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	17001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	14.130	5.010	4.950	4.170
138	Hòa Bình	Trung Tâm Y Tế Huyện Lương Sơn	17005	Trung tâm y tế huyện Lương Sơn	17005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	7.290	1.980	1.800	3.510
139	Hòa Bình	Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	17008	Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	17008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	11.850	3.840	3.600	4.410
140	Hòa Bình	Trung tâm y tế huyện Lạc sơn	17010	Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	17010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	16.581	6.900	6.300	3.381

maint.pb_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
141	Hòa Bình	Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	17012	Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	17012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	6.180	1.080	900	4.200
142	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Quân y 175	79034	Bệnh viện Quân y 175	79034	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	4.470	1.350	1.350	1.770
143	Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC	79037	BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC	79037	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.505	2.505	0	1.000
144	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế huyện Cần Giờ	79042	Trung tâm y tế huyện Cần Giờ	79042	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	570	180	180	210
145	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	79394	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	79394	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.500	450	450	600
146	Hồ Chí Minh	Bệnh viện NHI ĐỒNG 2	79408	Bệnh viện NHI ĐỒNG 2	79408	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	750	360	390	
147	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	79499	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	79499	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	4.350	1.500	1.500	1.350
148	Hồ Chí Minh	Phòng khám đa khoa (thuộc CN Công ty CP Greenbiz -PKĐK Galant)	79557	Phòng khám đa khoa (thuộc CN Công ty CP Greenbiz - PKĐK Galant)	79557	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	5.670	1.680	1.680	2.310
149	Hồ Chí Minh	Trung Tâm y tế Quận Bình Thạnh	79579	Trung Tâm Y Tế quận Bình Thạnh - Cơ sở 2	79655	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.610	840	900	870
150	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận 8	79582	Trung tâm Y tế Quận 8	79582	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	9.120	3.600	3.600	1.920

mailt.pb_Nguyễn Thị Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
151	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế thành phố thủ đức	79583	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.100	550	550	
152	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận 7	79590	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm y tế quận 7	79584	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.830	900	930	
153	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Huyện Nhà Bè	79729	Trung tâm Y tế Huyện Nhà Bè	79729	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.217	560	560	97
154	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế quận Bình Tân	79996	Trung tâm Y Tế quận Bình Tân - Cơ sở 3	79586	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	690	210	180	300
155	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế quận 10	79027	Trung tâm Y tế Quận 10 - Cơ sở 2	79591	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	6.450	3.000	3.000	450
156	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y tế Quận 11	79596	Phòng khám Đa khoa (Thuộc Trung Tâm Y Tế Quận 11)	79594	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	10.800	4.500	4.500	1.800
157	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 3	79009	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 3 - CƠ SỞ 4	79600	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.600	1.800	1.800	
158	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH	79604	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh	79603	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	11.700	6.900	5.400	300
159	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Trung tâm Y tế Thành Phố Thủ Đức - Cơ sở 2	79652	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.680	810	810	60
160	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC	79583	Phòng khám điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức	79607	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.260	810	450	

maint.pd_Nguyen Thi M... 01/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
161	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn	79640	Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn - Cơ sở 2	79609	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.200**	1.150	1.150	900
162	Hồ Chí Minh	TTYT Quận 12	79612	TTYT Quận 12	79612	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.760**	2.340	2.340	1.080
163	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế Quận 5	79015	Phòng khám điều trị HIV/AIDS thuộc Trung Tâm Y Tế Quận 5	79613	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.950**	1.890	1.890	1.170
164	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế huyện Củ Chi	79728	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS (Thuộc Trung Tâm Y tế huyện Củ Chi)	79617	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.810**	1.290	1.320	1.200
165	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 1	79610	Trung Tâm Y Tế Quận 1 - Cơ sở 2	79651	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.570**	1.080	1.080	410
166	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN GÒ VẤP	79580	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN GÒ VẤP - CƠ SỞ 2	79653	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**59.370**	25.140	22.860	11.370
167	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận Phú Nhuận	79587	Trung tâm y tế Quận Phú Nhuận - Cơ sở 2	79656	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.320**	510	510	300
168	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế Quận 6	79599	Trung tâm y tế Quận 6 - Cơ Sở 2	79657	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.790**	990	900	900
169	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y tế Quận 4	79602	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 4-CƠ SỞ 3	79662	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.238**	337	339	562
170	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế Quận Tân Bình	79574	Trung tâm y tế Quận Tân Bình - Cơ sở 2	79663	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.310**	2.100	2.100	1.110

maint.pb_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
171	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN TÂN PHÚ	79577	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN TÂN PHÚ- CƠ SỞ 2	79664	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.900	1.350	900	1.650
172	Kiên Giang	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang	91001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang	91001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	330	90	90	150
173	Kiên Giang	Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên	91002	Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên	91002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	720	270	270	180
174	Kiên Giang	trung tâm Y tế huyện Tân Hiệp Kiên Giang	91004	Trung tâm Y tế Huyện Tân Hiệp	91004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.320	360	360	600
175	Kiên Giang	Trung Tâm Y Tế Huyện Gò Quao	91007	Trung Tâm Y Tế Huyện Gò Quao	91007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.260	450	450	360
176	Kiên Giang	Trung Tâm Y Tế Huyện An Minh	91009	Trung Tâm Y tế huyện An Minh	91009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	240	30	90	120
177	Kiên Giang	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	91010	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	91010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
178	Kiên Giang	Trung tâm Y tế Thành phố Phú Quốc	91011	Trung tâm Y tế Thành phố Phú Quốc	91011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.440	720	720	0
179	Kiên Giang	Trung tâm Y Tế huyện Kiên Lương	91013	Trung tâm y tế huyện Kiên Lương	91013	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.110	360	360	390
180	Kiên Giang	Trung tâm y tế Tp. Rạch Giá Kiên Giang	91101	Trung tâm Y tế Tp. Rạch Giá Kiên Giang	91101	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.320	600	630	90

maint.pd_Nguyen Thi Mai_06/06/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
181	Kon Tum	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	62001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	62001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	4.920	1.740	1.800	1.380
182	Kon Tum	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	62152	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	62152	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	12.750	4.470	4.500	3.780
183	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	56003	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	56003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	7.230	2.730	2.700	1.800
184	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế huyện Diên Khánh	56004	Trung tâm y tế huyện Diên Khánh	56004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.440	450	450	540
185	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế Thành phố Nha Trang	56162	Trung tâm Y tế Thành phố Nha Trang	56008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	7.440	2.580	2.700	2.160
186	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	56158	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	56158	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.750	1.200	1.260	1.290
187	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh	56005	Phòng khám ngoại trú - Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh	56192	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	19.080	6.360	6.390	6.330
188	Khánh Hòa	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa	56195	Phòng khám Chuyên khoa HIV/AIDS	56195	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	7.320	2.340	2.430	2.550
189	Lai Châu	Trung tâm y tế huyện Tân Uyên	12101	Trung tâm y tế huyện Tân Uyên	12101	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	630	180	180	270
190	Lạng Sơn	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn	20003	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn	20003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	17.820	5.940	5.940	5.940

maint.pa_Nguyen Thi Mai_09/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
191	Lạng Sơn	Trung Tâm Y tế huyện Tràng Định	20006	Trung tâm y tế huyện Tràng Định	20006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.910**	240	90	2.580
192	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Văn Lãng	20008	Trung tâm y tế huyện Văn Lãng	20008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**810**	270	270	270
193	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Lộc Bình	20012	Trung tâm y tế huyện Lộc Bình	20012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.210**	1.380	1.800	30
194	Lạng Sơn	Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng	20016	Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng	20016	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.370**	1.020	900	450
195	Lào Cai	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai	10061	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai	10061	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.250**	900	900	450
196	Lâm Đồng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	68001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	68001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.900**	1.920	1.800	180
197	Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Đức Trọng	68440	Trung Tâm Y Tế Huyện Đức Trọng	68440	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.510**	1.710	1.800	
198	Lâm Đồng	BV II Lâm Đồng	68650	BV II Lâm Đồng	68650	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**16.290**	5.520	5.400	5.370
199	Long An	Bệnh viện đa khoa Long An	80001	Bệnh viện Đa khoa Long An	80001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**540**	180	180	180
200	Long An	Trung tâm y tế huyện Thủ Thừa	80003	Trung tâm y tế huyện Thủ Thừa	80003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.440**	450	450	540

maint.pb_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
201	Long An	Trung Tâm Y tế Huyện Bến Lức	80004	Trung tâm y tế huyện Bến Lức	80004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.940	840	870	1.230
202	Long An	Trung tâm Y tế huyện Cần Đước	80006	Trung tâm Y tế huyện Cần Đước	80006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.430	900	900	630
203	Long An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HẬU NGHĨA	80007	Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa	80007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.680	510	540	630
204	Long An	Trung tâm y tế huyện Châu Thành	80010	Trung tâm y tế huyện Châu Thành	80010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	990	450	450	90
205	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Trực Ninh	36011	Trung tâm y tế huyện Trực Ninh	36011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	270	90	90	90
206	Nam Định	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	36016	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	36016	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	270	270	270
207	Nam Định	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	36017	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	36017	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	9.450	3.150	3.150	3.150
208	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Xuân Trường	36022	Trung tâm y tế huyện Xuân Trường	36022	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	7.650	2.520	2.520	2.610
209	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Giao Thủy	36025	Trung tâm y tế huyện Giao Thủy	36025	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	7.740	2.520	2.520	2.700
210	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng	36028	Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng	36028	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.700	900	900	900

maint.pb_Nguyễn Thị Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
211	Nam Định	Trung tâm Y tế huyện Ý Yên	36032	Trung tâm Y tế huyện Ý Yên	36032	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.700	900	900	900
212	Nam Định	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	36060	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	36060	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	13.500	4.500	4.500	4.500
213	Ninh Bình	Trung tâm Y tế Thành phố Ninh Bình	37103	Trung tâm y tế Thành phố Ninh Bình	37103	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	6.750	2.250	2.250	2.250
214	Ninh Thuận	Trung Tâm y tế Huyện Ninh Phước	58002	Trung Tâm y tế Huyện Ninh Phước	58002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.250	1.920	1.800	4.530
215	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải	58004	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải	58004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.560	720	720	120
216	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc	58012	Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc	58012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
217	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn	58082	Trung tâm Y tế Ninh Sơn	58082	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.690	930	900	1.860
218	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	58083	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	58083	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.820	3.510	3.510	1.800
219	Nghệ An	Bệnh viện đa khoa Diễn Châu	40007	Bệnh viện đa khoa Diễn Châu	40007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	720	360	360	
220	Nghệ An	Trung Tâm Y Tế Huyện Tương Dương	40014	Trung Tâm Y Tế Huyện Tương Dương	40014	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	900	360	360	180

maint.p3_Nguyen Thi My 01/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
221	Nghệ An	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh	40019	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh	40019	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.410	510	540	360
222	Phú Thọ	BVĐK tỉnh Phú Thọ	25001	BVĐK tỉnh Phú Thọ	25001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	180	180	450
223	Phú Thọ	bệnh viện đa khoa thị xã phú thọ	25002	Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Thọ	25002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	13.500	4.500	4.500	4.500
224	Phú Yên	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Yên	54117	Phòng khám Chuyên khoa HIV/AIDS và điều trị nghiện chất	54117	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	26.010	9.120	9.000	7.890
225	Quảng Bình	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Bình	44417	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG BÌNH	44417	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.690	1.170	1.170	1.350
226	Quảng Nam	Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam	49001	Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam	49001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.960	1.350	1.350	1.260
227	Quảng Nam	Bệnh viện phụ sản - Nhi Quảng Nam	49112	Bệnh viện Phụ sản - Nhi tỉnh Quảng Nam	49112	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.620	540	540	540
228	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	22007	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	22007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	360	0	90	270
229	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	22015	Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	22015	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
230	Quảng Ninh	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	22017	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	22017	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	480	150	90	240

maint.pb_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
231	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	22020	Bệnh Viện Đa Khoa Hạ Long	22020	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	6.360	2.250	2.250	1.860
232	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	22021	Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	22021	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.080	360	360	360
233	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	22022	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	22022	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	390	120	90	180
234	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	22027	Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	22027	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.170	270	360	540
235	Quảng Ninh	Bệnh viện Việt Nam-Thụy Điển Uông Bí	22030	Bệnh viện Việt Nam-Thụy Điển Uông Bí	22030	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.170	450	450	270
236	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	22031	Phòng khám đa khoa Trung Tâm - Trung tâm y tế thành phố Hạ Long	22031	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.080	360	360	360
237	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả	22095	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả	22095	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	630	270	270	90
238	Quảng Ngãi	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi	51224	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS	51224	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	68.700	23.340	22.680	22.680
239	Quảng Trị	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	45092	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	45092	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	31.320	10.440	10.440	10.440
240	Sóc Trăng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	94001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	94001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	6.750	2.250	2.250	2.250

maint.pb_Nguyễn Thị Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
241	Tây Ninh	Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành	72002	Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành	72002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.094	762	732	600
242	Tây Ninh	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Trảng Bàng	72004	Trung tâm Y tế Thị Xã Trảng Bàng	72004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	51.210	17.970	18.060	15.180
243	Tiền Giang	bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công	82002	BVĐKKV GÒ CÔNG	82002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	15.270	4.830	5.040	5.400
244	Tiền Giang	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy	82003	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy	82003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	19.260	6.210	6.480	6.570
245	Tiền Giang	TTKSBT tỉnh Tiền Giang	82215	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang	82215	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	84.720	27.480	28.260	28.980
246	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	34001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	34001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.910	1.350	1.350	210
247	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa Thành phố Thái bình	34002	Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Thái Bình	34002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	4.770	3.000	1.770	0
248	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa huyện vũ thư	34003	Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư	34003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	21.150	6.450	6.300	8.400
249	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa kiến xương	34004	Bệnh viện Đa khoa kiến xương	34004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	26.310	14.310	12.000	0
250	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải	34005	Bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải	34005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	16.350	4.890	4.710	6.750

maint.ps_Nguyen Thi Mai_26/03/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
251	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa Đông Hưng	34006	Bệnh viện đa khoa Đông Hưng	34006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**28.020**	9.000	14.070	4.950
252	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ	34007	Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ	34007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**10.110**	3.150	4.620	2.340
253	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà	34008	Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà	34008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**18.360**	6.000	4.800	7.560
254	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy	34009	Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy	34009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**10.230**	3.720	3.720	2.790
255	Thái Bình	Bệnh viện Nhi tỉnh	34321	Bệnh viện Nhi tỉnh	34321	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.920**	630	450	840
256	Thái Nguyên	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên	19001	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên	19001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**8.070**	2.670	2.700	2.700
257	Thái Nguyên	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	19003	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	19003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**480**	180	180	120
258	Thái Nguyên	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN pHÚ LƯƠNG	19004	TTYT Phú Lương	19004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**270**	90	90	90
259	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	19005	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	19005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.400**	870	900	630
260	Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	19007	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	19007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.796**	807	809	180

maint.pb_Nguyen Thi Mai_04/07/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
261	Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình	19009	Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình	19009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.060	900	900	1.260
262	Thái Nguyên	Bệnh viện A Thái Nguyên	19012	Bệnh viện A Thái Nguyên	19012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	270	90	90	90
263	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hoá	38010	Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hoá	38010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.970	870	900	1.200
264	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	38090	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	38090	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	4.500	1.350	1.350	1.800
265	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung	38180	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung	38180	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	300	90	90	120
266	Thanh Hóa	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quảng Xương	38220	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Quảng Xương	38220	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	180	180	0	
267	Thừa Thiên Huế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế	46211	Phòng khám chuyên khoa và điều trị nghiện chất - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế	46211	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	47.540	11.110	11.110	25.320
268	Trà Vinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	84-001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	84001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.040	2.640	2.700	2.700
269	Vĩnh Long	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	86001	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	86001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	87.030	32.370	32.700	21.960
270	Vĩnh Long	TTYT Thị xã Bình Minh	86032	TTYT Thị xã Bình Minh	86032	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	25.380	8.580	9.000	7.800

maint.pb_Nguyen Thi Mai_08/08/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
271	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế huyện Tam Bình	86049	Trung tâm Y tế huyện Tam Bình	86049	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.330**	2.280	2.550	1.500
272	Vĩnh Long	Trung Tâm Y Tế huyện Trà Ôn	86066	Trung Tâm Y Tế huyện Trà Ôn	86066	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**22.780**	8.970	9.070	4.740
273	Vĩnh Phúc	Trung tâm y tế huyện Sông Lô	26003	Trung tâm Y tế huyện Sông Lô	26003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.300**	900	900	1.500
274	Yên Bái	Trung tâm y tế Thành phố Yên Bái	15104	Trung tâm y tế Thành phố Yên Bái	15104	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**68.160**	22.800	22.770	22.590
275	Yên Bái	Trung tâm Y tế huyện Văn Yên	15301	Trung tâm Y tế huyện Văn Yên	15301	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**23.220**	7.740	7.740	7.740
276	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Mù Cang Chải	15501	Trung tâm y tế huyện Mù Cang Chải	15501	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.240**	1.080	1.080	1.080
277	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Văn Chấn	15601	Trung tâm y tế huyện Văn Chấn	15601	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.890**	900	90	900
278	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Trấn Yên	15701	Trung tâm y tế huyện Trấn Yên	15701	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**17.700**	5.880	5.940	5.880
279	Yên Bái	Trung tâm Y tế huyện Trạm Tấu	15801	Trung tâm y tế huyện Trạm Tấu	15801	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**810**	270	270	270
280	Yên Bái	Bệnh viện Đa khoa khu vực Nghĩa Lộ	15901	Bệnh viện Đa khoa khu vực Nghĩa Lộ	15901	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**48.060**	16.020	16.020	16.020

maint.pd_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
281	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế thàn phố Bạc Liêu	95033	Trung tâm Y tế thành phố Bạc Liêu	95033	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	900			900
282	Hà Nội	Trung tâm Y tế Quận Hoàng Mai	01808	Phòng khám đa khoa Linh Đàm trực thuộc Trung tâm y tế quận Hoàng Mai	01045	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540			540
283	Hà Nội	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	01934	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	01934	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	630			630
284	Lai Châu	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu	12143	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu	12143	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	240			240
285	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	38110	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	38110	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	120			120
286	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa Thiệu Hóa	38240	Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa	38240	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	120			120

maint.pb_Nguyễn Thị [illegible] 2025 14:51:10

PHỤ LỤC 3: PHẠM VI CHI TIẾT CHO TỪNG CƠ SỞ Y TẾ TRONG GIAI ĐOẠN 02

(Kèm theo Thỏa thuận khung số: 01/TTK-ĐPG-ARV ký ngày 24/ 3/2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia)

STT	Tỉnh	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên cổng BHYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Tổng số	Số lượng phân bổ		
												Đợt 4	Đợt 5	Đợt 6
1	An Giang	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Long Xuyên	89001	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Long Xuyên	89001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**149.670**	49.800	49.920	49.950
2	An Giang	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Châu Đốc	89002	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Châu Đốc	89002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.450**	2.010	2.190	2.250
3	An Giang	Trung Tâm Y Tế Huyện An Phú	89003	Trung Tâm Y tế huyện An Phú	89003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**35.460**	12.240	11.700	11.520
4	An Giang	Bệnh viện đa khoa khu vực tân châu	89004	BVĐK Khu vực Tân Châu	89004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**117.330**	39.060	39.120	39.150
5	An Giang	TTYTH PHÚ TÂN	89005	TTYT H. Phú Tân	89005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**22.410**	7.830	7.380	7.200
6	An Giang	Trung tâm y tế thị xã Tịnh Biên	89006	Trung tâm y tế thị xã Tịnh Biên	89006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**156.510**	52.110	52.200	52.200
7	An Giang	Trung Tâm Y tế huyện Châu Phú	89008	TTYT H. Châu Phú	89008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**12.600**	6.300	3.600	2.700
8	An Giang	Trung Tâm Y Tế huyện Chợ Mới	89009	TTYT huyện Chợ Mới	89009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**57.030**	20.430	18.600	18.000
9	An Giang	Trung tâm y tế huyện Thoại Sơn	89011	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THOẠI SƠN	89011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**12.300**	5.430	3.720	3.150
10	An Giang	Bệnh Viện Đa Khoa trung tâm An Giang	89012	Bệnh Viện Đa Khoa trung tâm An Giang	89012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**18.000**	9.360	5.040	3.600
11	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bệnh viện Vũng Tàu	77001	Bệnh Viện Vũng Tàu	77001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**22.770**	7.380	7.650	7.740
12	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bệnh viện Bà Rịa	77003	Bệnh viện Bà Rịa	77003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**44.460**	15.390	14.670	14.400

main:ID_Nguyen Thi Mai_04/04/2025 14:51:10

13	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm y tế Thành phố Vũng Tàu	77004	Trung tâm y tế Thành phố Vũng Tàu	77004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**55.020**	18.250	18.370	18.400
14	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm Y tế huyện Long Đất	77005	Trung tâm Y tế huyện Long Đất	77005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**56.430**	18.690	18.840	18.900
15	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc	77006	Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc	77006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.770**	2.550	1.320	900
16	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ	77007	Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ	77007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**35.040**	9.810	16.230	9.000
17	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Hòa Bình	95003	Trung tâm Y tế huyện Hòa Bình	95003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.260**	360	450	450
18	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai	95004	Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai	95004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.520**	750	870	900
19	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Phước Long	95006	Trung tâm Y tế huyện Phước Long	95006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**810**	270	270	270
20	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Đông Hải	95007	Trung tâm Y tế huyện Đông Hải	95007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.070**	630	720	720
21	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi	95035	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi	95035	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
22	Bạc Liêu	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu	95079	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu	95079	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**55.230**	18.990	18.240	18.000
23	Bắc Giang	Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang	24008	Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang	24008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.400**	1.800	1.800	1.800
24	Bắc Giang	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	24280	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang	24280	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**40.500**	13.500	13.500	13.500
25	Bắc Kạn	Bệnh viện đa khoa tỉnh	06001	Bệnh viện đa khoa tỉnh	06001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**270**	90	90	90

maint by Nguyen Thi Mai 04/04/2025 14:51:10

26	Bắc Kạn	Trung tâm Y tế Huyện Bạch Thông	06003	Trung Tâm Y tế Huyện Bạch Thông	06003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**810**	270	270	270
27	Bắc Kạn	Trung Tâm Y Tế Huyện Chợ Đồn	06004	Trung Tâm Y Tế Huyện Chợ Đồn	06004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.400**	2.550	2.310	540
28	Bắc Kạn	Trung tâm y tế Huyện Na Rì	06006	Trung tâm y tế Huyện Na Rì	06006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**270**	90	90	90
29	Bắc Kạn	TTYT H Pác Nặm	06031	TTYT H Pác Nặm	06031	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.700**	840	930	930
30	Bắc Kạn	TTYT TP Bắc Kạn	06033	TTYT TP Bắc Kạn	06033	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.700**	900	900	900
31	Bắc Ninh	Trung tâm y tế Thị Xã Quế Võ	27008	Trung tâm y tế Thị Xã Quế Võ	27008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
32	Bến Tre	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	83009	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	83009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**275.100**	90.000	90.000	95.100
33	Bến Tre	Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Tri	83100	Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Tri	83100	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.220**	1.650	1.770	1.800
34	Bến Tre	Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh	83600	Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh	83600	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.050**	1.350	1.350	1.350
35	Bình Dương	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	74001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	74001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.890**	1.770	1.590	1.530
36	Bình Dương	Trung tâm y tế thành phố Thủ Dầu Một	74008	Phòng khám đa khoa - Nhà hộ sinh thuộc Trung tâm y tế thành phố Thủ Dầu Một	74008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**152.250**	49.980	50.970	51.300
37	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An	74028	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An	74028	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**93.900**	31.020	31.380	31.500
38	Bình Dương	Trung tâm Y tế Thành Phố Thuận An	74039	Trung tâm Y tế Thành Phố Thuận An	74039	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**79.200**	27.570	26.070	25.560

maint.pb_Nguyen Thi Mai 04/04/2023 14:51:10

39	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế Thành phố Bến Cát	74050	Trung Tâm Y Tế Thành phố Bến Cát	74050	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**102.600**	34.200	34.200	34.200
40	Bình Dương	Trung Tâm Y Tế thành phố Tân Uyên	74066	Trung Tâm Y Tế thành phố Tân Uyên	74066	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**51.750**	17.460	17.190	17.100
41	Bình Dương	Trung tâm y tế Huyện Phú Giáo	74089	Trung Tâm Y Tế Huyện Phú Giáo	74089	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.750**	2.250	2.250	2.250
42	Bình Dương	TTYT Huyện Dầu Tiếng	74102	TTYT Huyện Dầu Tiếng	74102	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**12.150**	4.050	4.050	4.050
43	Bình Dương	Trung tâm y tế Huyện Bắc Tân Uyên	74201	Trung tâm y tế Huyện Bắc Tân Uyên	74201	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.260**	360	450	450
44	Bình Dương	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng	74202	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng	74202	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.570**	2.100	2.220	2.250
45	Bình Phước	BVĐK tỉnh Bình Phước	70001	BVĐK tỉnh Bình Phước	70001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**62.970**	20.640	21.090	21.240
46	Bình Phước	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Chơn Thành	70008	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Chơn Thành	70008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**34.500**	11.220	11.580	11.700
47	Bình Thuận	Trung tâm Y tế Tánh Linh	60013	Trung tâm y tế Tánh linh	60013	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**7.020**	2.340	2.340	2.340
48	Bình Thuận	Trung Tâm Y Tế Quân Dân Y Huyện Phú Quý	60016	Trung Tâm Y Tế Quân Dân Y Huyện Phú Quý	60016	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.880**	960	960	960
49	Bình Thuận	Trung tâm Y tế Hàm Tân	60019	Trung tâm y tế Hàm Tân	60019	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.050**	1.350	1.350	1.350
50	Bình Thuận	Trung Tâm Kiểm soát Bệnh Tật tỉnh Bình Thuận	60167	Trung Tâm Kiểm soát Bệnh Tật tỉnh Bình Thuận	60167	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**83.670**	27.510	27.990	28.170
51	Bình Thuận	Trung tâm y tế huyện Đức Linh	60214	Trung tâm y tế huyện Đức Linh	60214	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.470**	540	480	450

maint Thị Nguyen Thi Ma 04/04/2025 14:51:10

52	Bình Thuận	Trung tâm Y tế Thị xã La Gi	60170	Trung tâm y tế La Gi	60170	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
53	Bình Thuận	Trung Tâm Y tế Bắc Bình	60171	Trung tâm y tế Bắc Bình	60171	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	9.630	3.150	3.240	3.240
54	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	96001	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	96001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.440	360	540	540
55	Cà Mau	Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời	96014	Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời	96014	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	11.850	3.810	3.990	4.050
56	Cao Bằng	TTYT Thành Phố Cao Bằng	04001	TTYT Thành Phố Cao Bằng	04001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.290	390	450	450
57	Cao Bằng	Trung tâm Y tế huyện Nguyên Bình	04007	Trung tâm Y tế huyện Nguyên Bình	04007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
58	Cao Bằng	TTYT huyện Hạ Lang	04011	TTYT huyện Hạ Lang	04011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	270	90	90	90
59	Cần Thơ	Bệnh viện Quân Y 121	92002	Bệnh viện Quân Y 121	92002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.080	360	360	360
60	Cần Thơ	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ	92004	Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	92004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.100	2.700	2.700	2.700
61	Cần Thơ	Trung tâm Y tế quận Bình Thủy	92005	Trung tâm Y tế quận Bình Thủy	92005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
62	Cần Thơ	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	92006	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	92006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.080	360	360	360
63	Cần Thơ	Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn	92007	Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn	92007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	270	270	270
64	Cần Thơ	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Thốt Nốt	92010	Bệnh viện Đa Khoa quận Thốt Nốt	92010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	4.050	1.350	1.350	1.350

maint Nguyen Thi Mai 04/04/2024 14:51:10

65	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế quận Thanh Khê	48004	Trung tâm Y tế quận Thanh Khê	48004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	9.390	2.970	3.180	3.240
66	Đà Nẵng	Bệnh viện Da Liễu thành phố Đà Nẵng	48013	Bệnh viện Da Liễu thành phố Đà Nẵng	48013	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.400	3.000	2.700	2.700
67	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế huyện Hòa Vang	48128	Trung tâm Y tế huyện Hòa Vang	48128	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	7.950	2.580	2.670	2.700
68	Đắk Lắk	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	66242	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS	66242	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	17.370	5.700	5.820	5.850
69	Đắk Nông	Trung tâm Y tế huyện Cư Jút	67011	Trung tâm Y tế H.Cư Jút	67011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	270	270	270
70	Điện Biên	Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ	11002	Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ	11002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.700	900	900	900
71	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Điện Biên	11011	Trung tâm y tế huyện Điện Biên	11011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.700	900	900	900
72	Điện Biên	trung tâm y tế diện biên đông	11032	Trung tâm y tế hyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên	11032	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.390	1.200	1.110	1.080
73	Điện Biên	Trung tâm y tế thị xã Mường Lay	11045	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Mường Lay	11045	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.700	900	900	900
74	Điện Biên	Trung tâm y tế Huyện Mường Chà	11048	Trung tâm y tế Huyện Mường Chà	11048	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	270	270	270
75	Điện Biên	Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa	11060	Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa	11060	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
76	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Nậm Pồ	11061	Trung tâm y tế huyện Nậm Pồ	11061	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
77	Điện Biên	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MƯỜNG NHÉ	11073	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MƯỜNG NHÉ	11073	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180

maint by Nguyen Thi Ma 04/04/2024 14:51:10

78	Điện Biên	Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo	11080	Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	11080	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.390**	1.200	1.110	1.080
79	Điện Biên	Trung tâm y tế Huyện Mường Ảng Tỉnh Điện Biên	11082	Trung tâm y tế huyện Mường Ảng	11082	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.170**	1.440	1.380	1.350
80	Điện Biên	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐIỆN BIÊN	11102	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐIỆN BIÊN	11102	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.470**	540	480	450
81	Đồng Nai	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	75001	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	75001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
82	Đồng Nai	Trung Tâm Y Tế Huyện Xuân Lộc	75013	Trung tâm y tế Huyện Xuân Lộc	75013	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.080**	360	360	360
83	Đồng Nai	Bệnh Viện Da Liễu tỉnh Đồng Nai	75234	Bệnh Viện Da Liễu tỉnh Đồng Nai	75234	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**540**	180	180	180
84	Đồng Nai	Trung Tâm Y Tế Thành phố Long Khánh	75303	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS thuộc Trung Tâm Y Tế Thành phố Long Khánh	75303	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**9.450**	3.150	3.150	3.150
85	Đồng Nai	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	75308	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	75308	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.700**	900	900	900
86	Đồng Tháp	Trung tâm y tế huyện Tam Nông	87004	Trung tâm y tế huyện Tam Nông	87004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
87	Đồng Tháp	Trung tâm y tế huyện Lấp Vò	87005	Trung tâm y tế huyện Lấp Vò	87005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.890	630	630	630
88	Đồng Tháp	Trung tâm Y tế tế huyện Thanh Bình	87010	Trung tâm y tế Huyện Thanh Bình	87010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
89	Đồng Tháp	bv đa khoa đồng tháp	87012	Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp	87012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**8.880**	2.700	3.030	3.150
90	Đồng Tháp	BVĐK Sa Đéc	87014	BVĐK Sa Đéc	87014	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.430**	660	870	900

maint_Nguyen Thi Mai_04/0[illegible] 14:51:10

91	Đồng Tháp	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	87015	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	87015	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**30.630**	9.990	10.290	10.350
92	Đồng Tháp	Trung tâm y tế huyện Tháp Mười	87183	Trung tâm y tế huyện Tháp Mười	87183	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.580**	810	870	900
93	Gia Lai	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	64001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	64001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**7.110**	2.250	2.430	2.430
94	Gia Lai	TTYT huyện Phú Thiện	64041	TTYT huyện Phú Thiện	64041	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.930**	2.250	2.340	2.340
95	Gia Lai	Trung tâm y tế thị xã An Khê	64250	Trung tâm y tế thị xã An Khê	64250	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**8.550**	2.790	2.880	2.880
96	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa Vị Xuyên	02005	BVĐK Vị Xuyên	02005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	180	180	0	0
97	Hà Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Quản Bạ	02009	BVĐK H. Quản Bạ	02009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.620	540	540	540
98	Hà Giang	Bệnh Viện Đa khoa Huyện Đồng Văn	02011	BVĐK H. Đồng Văn	02011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
99	Hà Giang	BVĐK huyện Mèo Vạc	02012	BVĐK H. Mèo Vạc	02012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.620	540	540	540
100	Hà Nam	Trung tâm y tế huyện Kim Bảng	35004	Trung tâm y tế huyện Kim Bảng	35004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**9.330**	3.690	2.940	2.700
101	Hà Nam	Trung tâm y tế huyện Thanh Liêm	35022	Trung tâm y tế huyện Thanh Liêm	35022	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**8.100**	2.700	2.700	2.700
102	Hà Nam	Trung tâm y tế thị xã Duy Tiên	35036	Trung tâm y tế thị xã Duy Tiên	35036	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.240**	1.080	1.080	1.080
103	Hà Nam	Trung tâm y tế huyện Lý Nhân	35064	Trung tâm y tế huyện Lý Nhân	35064	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.400**	1.800	1.800	1.800

maint... Nguyen Thi Ma... 04/04/2024 14:51:10

104	Hà Nam	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nam	35155	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nam	35155	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	10.800	3.600	3.600	3.600
105	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	01004	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	01004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	9.360	3.060	3.150	3.150
106	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Đống Đa	01806	Phòng khám đa khoa số 3 trực thuộc trung tâm y tế quận Đống Đa	01021	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	134.910	44.910	45.000	45.000
107	Hà Nội	Trung tâm y tế quận Ba Đình	01801	Phòng khám đa khoa 50 Hàng Bún (TTYT Quận Ba Đình)	01059	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.280	810	750	720
108	Hà Nội	Trung tâm Y tế Quận Thanh Xuân	01809	Phòng khám đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế quận Thanh Xuân	01074	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.160	720	720	720
109	Hà Nội	Trung tâm y tế Đông Anh	01811	Phòng khám đa khoa miền Đông (TTYT huyện Đông Anh)	01084	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	13.410	4.410	4.500	4.500
110	Hà Nội	Trung tâm Y tế Quận Long Biên	01804	Phòng khám Đa khoa Trung tâm (TTYT quận Long Biên)	01092	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	61.200	20.100	20.400	20.700
111	Hà Nội	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương	01924	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung Ương	01924	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	25.980	8.190	8.790	9.000
112	Hà Nội	Bệnh Viện Đa Khoa Hà Đông	01816	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	01816	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.580	810	870	900
113	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	01817	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	01817	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	5.400	1.800	1.800	1.800
114	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	01822	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	01822	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
115	Hà Nội	Bệnh viện Phổi hà nội	01903	Bệnh viện Phổi Hà Nội	01903	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	39.240	13.770	12.870	12.600
116	Hà Nội	Bệnh viện Bạch Mai	01929	Bệnh viện Bạch Mai	01929	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.220	600	750	870

maint by Nguyen Thi Mai 04/04/2025 14:51:10

117	Hải Dương	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương	30341	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Hải Dương	30341	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.870**	1.200	1.320	1.350
118	Hải Phòng	Trung tâm Y tế quận Hồng Bàng	31002	Phòng khám đa khoa khu vực Thượng Lý (thuộc Trung tâm Y tế quận Hồng Bàng)	31559	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
119	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền	31003	Bệnh viện đa khoa quận Ngô Quyền	31003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**810**	270	270	270
120	Hải Phòng	Trung Tâm Y tế quận Lê Chân	31004	Trung Tâm Y tế quận Lê Chân	31004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.890**	630	630	630
121	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	31006	Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	31006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.210**	2.070	2.070	2.070
122	Hải Phòng	Trung Tâm Y Tế Huyện An Dương	31007	Trung Tâm Y Tế Huyện An Dương	31007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.890**	630	630	630
123	Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	31008	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	31008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**540**	180	180	180
124	Hải Phòng	Trung tâm y tế Huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng	31011	Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy Thành Phố Hải Phòng	31011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
125	Hải Phòng	Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn	31012	Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn	31012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**540**	180	180	180
126	Hải Phòng	TTYT Quận Hải An	31020	Trung tâm y tế quận Hải An	31020	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
127	Hải Phòng	Bệnh viện Kiến An	31031	Bệnh viện Kiến An	31031	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
128	Hải Phòng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	31153	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	31153	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
129	Hậu Giang	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Hậu Giang	93105	Phòng khám Điều trị HIV/AIDS thuộc Khoa phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hậu Giang	93105	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**42.570**	14.670	13.950	13.950

maint Nguyen Thi Mai 04/04/2025 14:51:10

130	Hậu Giang	TTYT Thành Phố Ngã Bảy	93108	TTYT Thành Phố Ngã Bảy	93108	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**30.870**	10.950	10.110	9.810
131	Hòa Bình	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	17001	Bệnh Viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	17001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**11.130**	3.870	3.660	3.600
132	Hòa Bình	Trung Tâm Y Tế Huyện Lương Sơn	17005	Trung tâm y tế huyện Lương Sơn	17005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.300**	2.520	1.980	1.800
133	Hòa Bình	Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	17008	Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	17008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**11.250**	3.960	3.690	3.600
134	Hòa Bình	Trung tâm y tế huyện Lạc sơn	17010	Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	17010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**12.330**	4.830	3.900	3.600
135	Hòa Bình	Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	17012	Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	17012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.340**	2.280	1.710	1.350
136	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Quân y 175	79034	Bệnh viện Quân y 175	79034	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.050**	1.350	1.350	1.350
137	Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC	79037	BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC	79037	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.500**	1.000	1.000	1.500
138	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế huyện Cần Giờ	79042	Trung tâm y tế huyện Cần Giờ	79042	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	630	210	210	210
139	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	79394	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	79394	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.350**	450	450	450
140	Hồ Chí Minh	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	79499	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	79499	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.050**	1.350	1.350	1.350
141	Hồ Chí Minh	Phòng khám đa khoa (thuộc CN Công ty CP Greenbiz -PKĐK Galant)	79557	Phòng khám đa khoa (thuộc CN Công ty CP Greenbiz - PKĐK Galant)	79557	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.790**	1.860	1.950	1.980
142	Hồ Chí Minh	Trung Tâm y tế Quân Bình Thạnh	79579	Trung Tâm Y Tế quân Bình Thạnh - Cơ sở 2	79655	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.550**	780	870	900

maintain by Nguyen Thi Mai 04/04/2025 14:51:10

143	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Quận 8	79582	Trung tâm Y tế Quận 8	79582	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	5.730	1.920	1.920	1.890
144	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Huyện Nhà Bè	79729	Trung tâm Y tế Huyện Nhà Bè	79729	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	293	97	97	99
145	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế quận Bình Tân	79996	Trung tâm Y Tế quận Bình Tân - Cơ sở 3	79586	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
146	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế quận 10	79027	Trung tâm Y tế Quận 10 - Cơ sở 2	79591	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
147	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y tế Quận 11	79596	Phòng khám Đa khoa (Thuộc Trung Tâm Y Tế Quận 11)	79594	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	4.500	1.500	1.500	1.500
148	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH CHÁNH	79604	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh	79603	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.600	1.200	1.200	1.200
149	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế Thành Phố Thủ Đức	79583	Trung tâm Y tế Thành Phố Thủ Đức - Cơ sở 2	79652	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	120	30	60	30
150	Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn	79640	Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn - Cơ sở 2	79609	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.000	900	900	1.200
151	Hồ Chí Minh	TTYT Quận 12	79612	TTYT Quận 12	79612	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.240	1.080	1.080	1.080
152	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế Quận 5	79015	Phòng khám điều trị HIV/AIDS thuộc Trung Tâm Y Tế Quận 5	79613	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.510	1.170	1.170	1.170
153	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế huyện Củ Chi	79728	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS (Thuộc Trung Tâm Y tế huyện Củ Chi)	79617	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.660	1.200	1.200	1.260
154	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 1	79610	Trung Tâm Y Tế Quận 1 - Cơ sở 2	79651	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.490	810	810	870
155	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN GÒ VẤP	79580	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN GÒ VẤP - CƠ SỞ 2	79653	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	13.410	5.940	4.050	3.420

maint-pt-nguyen Thi Ma 04/04/2023 14:51:10

156	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y Tế Quận Phú Nhuận	79587	Trung tâm y tế Quận Phú Nhuận - Cơ sở 2	79656	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	270	270	270
157	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế Quận 6	79599	Trung tâm y tế Quận 6 - Cơ Sở 2	79657	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.700	900	900	900
158	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Y tế Quận 4	79602	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 4-CƠ SỞ 3	79662	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.688	562	562	564
159	Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế Quận Tân Bình	79574	Trung tâm y tế Quận Tân Bình - Cơ sở 2	79663	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.330	1.110	1.110	1.110
160	Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN TÂN PHÚ	79577	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN TÂN PHÚ- CƠ SỞ 2	79664	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.960	1.260	1.350	1.350
161	Kiên Giang	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang	91001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang	91001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	270	90	90	90
162	Kiên Giang	Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên	91002	Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên	91002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	270	270	270
163	Kiên Giang	trung tâm Y tế huyện Tân Hiệp Kiên Giang	91004	Trung tâm Y tế Huyện Tân Hiệp	91004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.080	360	360	360
164	Kiên Giang	Trung Tâm Y Tế Huyện Gò Quao	91007	Trung Tâm Y Tế Huyện Gò Quao	91007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.260	360	450	450
165	Kiên Giang	Trung Tâm Y Tế Huyện An Minh	91009	Trung Tâm Y tế huyện An Minh	91009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	240	0	60	180
166	Kiên Giang	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	91010	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận	91010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
167	Kiên Giang	Trung tâm Y tế Thành phố Phú Quốc	91011	Trung tâm Y tế Thành phố Phú Quốc	91011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	300	180	120	0
168	Kiên Giang	Trung tâm Y Tế huyện Kiên Lương	91013	Trung tâm y tế huyện Kiên Lương	91013	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	990	270	360	360

maint_Nguyen Thi Mai 04/04/2025 14:51:10

169	Kiên Giang	Trung tâm y tế Tp. Rạch Giá Kiên Giang	91101	Trung tâm Y tế Tp. Rạch Giá Kiên Giang	91101	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**270**	90	90	90
170	Kon Tum	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	62001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	62001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.400**	1.800	1.800	1.800
171	Kon Tum	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	62152	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	62152	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**15.750**	5.040	5.310	5.400
172	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	56003	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	56003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.380**	1.620	1.410	1.350
173	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế huyện Diên Khánh	56004	Trung tâm y tế huyện Diên Khánh	56004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.890**	630	630	630
174	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế Thành phố Nha Trang	56162	Trung tâm Y tế Thành phố Nha Trang	56008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**7.650**	2.340	2.610	2.700
175	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	56158	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	56158	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.050**	1.350	1.350	1.350
176	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh	56005	Phòng khám ngoại trú - Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh	56192	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**19.560**	6.450	6.540	6.570
177	Khánh Hòa	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa	56195	Phòng khám Chuyên khoa HIV/AIDS	56195	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**8.370**	2.670	2.820	2.880
178	Lai Châu	Trung tâm y tế huyện Tân Uyên	12101	Trung tâm y tế huyện Tân Uyên	12101	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
179	Lạng Sơn	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn	20003	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn	20003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**17.820**	5.940	5.940	5.940
180	Lạng Sơn	Trung Tâm Y tế huyện Tràng Định	20006	Trung tâm y tế huyện Tràng Định	20006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.020**	690	240	90
181	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Văn Lãng	20008	Trung tâm y tế huyện Văn Lãng	20008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**810**	270	270	270

maint 04/04/2025 14:51:10

182	Lạng Sơn	Trung tâm y tế huyện Lộc Bình	20012	Trung tâm y tế huyện Lộc Bình	20012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.410	630	420	360
183	Lạng Sơn	Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng	20016	Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng	20016	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
184	Lào Cai	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai	10061	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai	10061	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
185	Lâm Đồng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	68001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	68001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	5.310	1.710	1.800	1.800
186	Lâm Đồng	BV II Lâm Đồng	68650	BV II Lâm Đồng	68650	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	17.490	5.670	5.880	5.940
187	Long An	Bệnh viện đa khoa Long An	80001	Bệnh viện Đa khoa Long An	80001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
188	Long An	Trung tâm y tế huyện Thủ Thừa	80003	Trung tâm y tế huyện Thủ Thừa	80003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.620	540	540	540
189	Long An	Trung Tâm Y tế Huyện Bến Lức	80004	Trung tâm y tế huyện Bến Lức	80004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	3.780	1.230	1.230	1.320
190	Long An	Trung tâm Y tế huyện Cần Đước	80006	Trung tâm Y tế huyện Cần Đước	80006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.890	630	630	630
191	Long An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HẬU NGHĨA	80007	Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa	80007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.740	540	570	630
192	Long An	Trung tâm y tế huyện Châu Thành	80010	Trung tâm y tế huyện Châu Thành	80010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.290	90	300	900
193	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Trực Ninh	36011	Trung tâm y tế huyện Trực Ninh	36011	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	270	90	90	90
194	Nam Định	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	36016	Trung tâm Y tế huyện Nam Trực	36016	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	810	270	270	270

maint.pbs Nguyen Thi Ma 04/04/2023 14:51:10

195	Nam Định	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	36017	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	36017	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	9.450	3.150	3.150	3.150
196	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Xuân Trường	36022	Trung tâm y tế huyện Xuân Trường	36022	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.100	2.700	2.700	2.700
197	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Giao Thủy	36025	Trung tâm y tế huyện Giao Thủy	36025	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.100	2.700	2.700	2.700
198	Nam Định	Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng	36028	Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng	36028	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.700	900	900	900
199	Nam Định	Trung tâm Y tế huyện Ý Yên	36032	Trung tâm Y tế huyện Ý Yên	36032	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.700	900	900	900
200	Nam Định	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	36060	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	36060	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	13.500	4.500	4.500	4.500
201	Ninh Bình	Trung tâm Y tế Thành phố Ninh Bình	37103	Trung tâm y tế Thành phố Ninh Bình	37103	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	6.750	2.250	2.250	2.250
202	Ninh Thuận	Trung Tâm y tế Huyện Ninh Phước	58002	Trung Tâm y tế Huyện Ninh Phước	58002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	5.970	2.250	1.920	1.800
203	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải	58004	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải	58004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
204	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc	58012	Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc	58012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
205	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn	58082	Trung tâm Y tế Ninh Sơn	58082	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.650	690	510	450
206	Ninh Thuận	Trung tâm Y tế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	58083	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	58083	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	5.400	1.800	1.800	1.800
207	Nghệ An	Trung Tâm Y Tế Huyện Tương Dương	40014	Trung Tâm Y Tế Huyện Tương Dương	40014	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180

maint... Nguyen Thi Mai 04/04/2025 14:51:10

208	Nghệ An	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh	40019	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh	40019	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.200**	420	330	450
209	Phú Thọ	BVĐK tỉnh Phú Thọ	25001	BVĐK tỉnh Phú Thọ	25001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**810**	270	270	270
210	Phú Thọ	bệnh viện đa khoa thị xã phú thọ	25002	Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Thọ	25002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**13.500**	4.500	4.500	4.500
211	Phú Yên	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Yên	54117	Phòng khám Chuyên khoa HIV/AIDS và điều trị nghiện chất	54117	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**22.350**	7.800	7.350	7.200
212	Quảng Bình	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Bình	44417	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG BÌNH	44417	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.050**	1.350	1.350	1.350
213	Quảng Nam	Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam	49001	Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam	49001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.600**	1.260	1.170	1.170
214	Quảng Nam	Bệnh viện phụ sản - Nhi Quảng Nam	49112	Bệnh viện Phụ sản - Nhi tỉnh Quảng Nam	49112	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.620**	540	540	540
215	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	22007	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả	22007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**270**	90	90	90
216	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	22015	Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	22015	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
217	Quảng Ninh	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	22017	Trung tâm y tế thị xã Quảng Yên	22017	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	930	270	360	300
218	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	22020	Bệnh Viện Đa Khoa Hạ Long	22020	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.630**	2.160	2.220	2.250
219	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	22021	Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	22021	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.080**	360	360	360
220	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	22022	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	22022	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**810**	270	270	270

maint_05_Nguyen Thi Mai 04/04/2025 14:51:10

221	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	22027	Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	22027	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
222	Quảng Ninh	Bệnh viện Việt Nam-Thụy Điển Uông Bí	22030	Bệnh viện Việt Nam-Thụy Điển Uông Bí	22030	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.350	450	450	450
223	Quảng Ninh	Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	22031	Phòng khám đa khoa Trung Tâm - Trung tâm y tế thành phố Hạ Long	22031	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.080	360	360	360
224	Quảng Ninh	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả	22095	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả	22095	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
225	Quảng Ngãi	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi	51224	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS	51224	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	54.240	17.820	18.420	18.000
226	Quảng Trị	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	45092	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	45092	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	31.320	10.440	10.440	10.440
227	Sóc Trăng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	94001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	94001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	6.750	2.250	2.250	2.250
228	Tây Ninh	Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành	72002	Trung tâm Y tế Thị xã Hòa Thành	72002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	930	360	300	270
229	Tây Ninh	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Trảng Bàng	72004	Trung tâm Y tế Thị Xã Trảng Bàng	72004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	45.840	15.000	15.360	15.480
230	Tiền Giang	bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công	82002	BVĐKKV GÒ CÔNG	82002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	16.200	5.400	5.400	5.400
231	Tiền Giang	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy	82003	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy	82003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	20.700	6.840	6.930	6.930
232	Tiền Giang	TTKSBT tỉnh Tiền Giang	82215	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang	82215	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	89.760	29.820	29.970	29.970
233	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	34001	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	34001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	4.050	1.350	1.350	1.350

maint... Nguyen Thi Mai 04/07/2025 14:51:10

234	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa Thành phố Thái bình	34002	Bệnh viện Đa khoa Thành Phố Thái Bình	34002	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	7.200	2.400	2.400	2.400
235	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa huyện vũ thư	34003	Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư	34003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	18.900	6.300	6.300	6.300
236	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa kiến xương	34004	Bệnh viện Đa khoa kiến xương	34004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	21.300	9.000	6.300	6.000
237	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải	34005	Bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải	34005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	9.450	3.150	3.150	3.150
238	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa Đông Hưng	34006	Bệnh viện đa khoa Đông Hưng	34006	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.550	3.150	2.700	2.700
239	Thái Bình	Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ	34007	Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ	34007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	6.150	2.250	2.100	1.800
240	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà	34008	Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà	34008	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.190	2.790	0	5.400
241	Thái Bình	Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy	34009	Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy	34009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.370	2.790	2.790	2.790
242	Thái Bình	Bệnh viện Nhi tỉnh	34321	Bệnh viện Nhi tỉnh	34321	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	1.380	540	540	300
243	Thái Nguyên	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên	19001	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên	19001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	8.100	2.700	2.700	2.700
244	Thái Nguyên	Bệnh viện đa khoa huyện Đình Hóa	19003	Bệnh viện đa khoa huyện Đình Hóa	19003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	540	180	180	180
245	Thái Nguyên	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN pHÚ LƯƠNG	19004	TTYT Phú Lương	19004	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	270	90	90	90
246	Thái Nguyên	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	19005	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	19005	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	2.610	810	900	900

maint... Nguyen Thi Ma... 04/04/2025 14:51:10

247	Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	19007	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	19007	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.700**	900	900	900
248	Thái Nguyên	Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình	19009	Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình	19009	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.510**	1.170	1.170	1.170
249	Thái Nguyên	Bệnh viện A Thái Nguyên	19012	Bệnh viện A Thái Nguyên	19012	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**270**	90	90	90
250	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hoá	38010	Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hoá	38010	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.700**	900	900	900
251	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	38090	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	38090	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**4.050**	1.350	1.350	1.350
252	Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung	38180	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung	38180	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**270**	90	90	90
253	Thừa Thiên Huế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế	46211	Phòng khám chuyên khoa và điều trị nghiện chất - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế	46211	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**43.980**	16.290	14.190	13.500
254	Trà Vinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	84-001	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	84001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**8.100**	2.700	2.700	2.700
255	Vĩnh Long	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	86001	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	86001	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**83.790**	26.190	28.695	28.905
256	Vĩnh Long	TTYT Thị xã Bình Minh	86032	TTYT Thị xã Bình Minh	86032	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**27.000**	9.000	9.000	9.000
257	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế huyện Tam Bình	86049	Trung tâm Y tế huyện Tam Bình	86049	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**5.850**	1.800	2.100	1.950
258	Vĩnh Long	Trung Tâm Y Tế huyện Trà Ôn	86066	Trung Tâm Y Tế huyện Trà Ôn	86066	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**20.220**	7.070	6.650	6.500
259	Vĩnh Phúc	Trung tâm y tế huyện Sông Lô	26003	Trung tâm Y tế huyện Sông Lô	26003	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.700**	900	900	900

maint_03_nguyen Thi Mai 04/04/2023 14:51:10

260	Yên Bái	Trung tâm y tế Thành phố Yên Bái	15104	Trung tâm y tế Thành phố Yên Bái	15104	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**67.590**	22.590	22.500	22.500
261	Yên Bái	Trung tâm Y tế huyện Văn Yên	15301	Trung tâm Y tế huyện Văn Yên	15301	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**23.220**	7.740	7.740	7.740
262	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Mù Cang Chải	15501	Trung tâm y tế huyện Mù Cang Chải	15501	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**3.240**	1.080	1.080	1.080
263	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Văn Chấn	15601	Trung tâm y tế huyện Văn Chấn	15601	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.700**	900	900	900
264	Yên Bái	Trung tâm y tế huyện Trấn Yên	15701	Trung tâm y tế huyện Trấn Yên	15701	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**17.820**	5.940	5.940	5.940
265	Yên Bái	Trung tâm Y tế huyện Trạm Tấu	15801	Trung tâm y tế huyện Trạm Tấu	15801	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**810**	270	270	270
266	Yên Bái	Bệnh viện Đa khoa khu vực Nghĩa Lộ	15901	Bệnh viện Đa khoa khu vực Nghĩa Lộ	15901	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**48.060**	16.020	16.020	16.020
267	Bạc Liêu	Trung tâm Y tế thành phố Bạc Liêu	95033	Trung tâm Y tế thành phố Bạc Liêu	95033	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**2.700**	900	900	900
268	Hà Nội	Trung tâm Y tế Quận Hoàng Mai	01808	Phòng khám đa khoa Linh Đàm trực thuộc Trung tâm y tế quận Hoàng Mai	01045	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.620**	540	540	540
269	Hà Nội	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	01934	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	01934	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**1.620**	540	540	540
270	Lai Châu	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu	12143	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu	12143	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**6.600**	2.130	2.220	2.250
271	Thanh Hóa	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	38110	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	38110	Efavirenz/ Lamivudine/ Tenofovir Disoproxil Fumarate Tablets 400mg/ 300mg/ 300mg	Efavirenz, Tenofovir Disoproxil Fumarate, Lamivudine, 400mg, 300mg, 300mg	Viên nén bao phim	Uống	*Nhóm 5*	**270**	90	90	90

maint.ph...uyen Thi Mai 04/04/2024 14:31:10